

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày: 13/8/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Trâm**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Biệt**

2. Bà **Lê Thị Hoàng Yến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** – thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Trương Quang Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N (tên gọi khác: Queo), sinh ngày 1985 tại K; HKTT: 22 H, phường P, thành phố N, tỉnh K; chỗ ở hiện nay: 12/2 Đ, phường P, thành phố N, tỉnh K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; văn hóa: 10/12; cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1968; vợ: Ngô Thoại Bích V (đã ly hôn); con: Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 22/4/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 01/5/2019.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 29/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (Có mặt).

***Người bào chữa:**

Luật sư Trịnh Thị H – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N theo yêu cầu của Tòa án (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lê Thành P, sinh năm 1988, Trú tại: P 1, thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1981, Trú tại: thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Anh L, sinh năm 1989, Trú tại: 23/4 T, phường P, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, Trú tại: Tổ 4, N, phường N, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1945, Trú tại: 20/3 L, phường P, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

6. Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1987, Trú tại: 12/2 Đ, phường P, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, do sử dụng ma túy “đá” và để có tiền tiêu xài, Nam bắt đầu mua ma túy “đá” của người đàn ông tên thường gọi là Q (chưa xác định nhân thân, lai lịch) ở khu vực khóm M về phân lẻ bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Khi cần mua ma túy, N trực tiếp đến tại khu vực khóm M, P, N gặp Q để mua, mỗi lần từ 01 hộp mười (tương đương 10 gam) đến 03 hộp mười ma túy “đá” với giá 5.500.000đồng/01 hộp mang về phòng thuê tại 12/02 Đ, P, N phân lẻ thành các bịch nhỏ (tùy theo yêu cầu người mua) bán lại cho nhiều người gồm: Nguyễn Anh L (thường gọi là T), Đặng Văn K (thường gọi Tý Lát)... với giá từ 200.000đồng đến 500.000đồng/01 bịch và 3.300.000đồng/01 hộp năm (tương đương 5gam).

Khoảng 08 giờ 30 ngày 28/02/2020, N gặp Q mua 03 hộp mười ma túy “đá” với tổng số tiền 16.500.000đồng mang về nhà thuê tại số 12/02 Đ, P, N cất giấu, phân lẻ và bán lại cho người khác. Khoảng 21 giờ cùng ngày, tại khu vực đường số 04 khu đô thị VCN P, N, N đã bán cho Nguyễn Anh L 01 bịch ma túy “đá” với giá 500.000đồng. Đến khoảng 02 giờ 30 ngày 29/02/2020, khi Nam đang ở tại nhà thuê số 12/02 Đ, P, N thì Công an vào kiểm tra, phát hiện thu giữ 31,5159 g Methamphetamine còn lại chưa kịp bán.

Tại bản kết luận giám định số 137/GĐTP/2020 ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu D là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 25,3863g; tinh thể màu trắng ký hiệu E là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,5119g; tinh thể màu trắng ký hiệu F là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 3,6177g.

- Vật chứng vụ án: 01 phong bì ký hiệu D, 01 phong bì ký hiệu E, 01 phong bì ký hiệu F (các mẫu vật còn lại sau giám định); 01 điện thoại di động, 01 cân điện tử mini; 01 bình thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa và 7.500.000đồng.

Đối với người tên Quy, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSKH-P1 ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, truy tố bị can Nguyễn Hoài N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội:***

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nhưng vừa thi hành án xong bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nam từ 16 đến 18 năm tù.

Luật sư Trịnh Thị H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N trình bày: Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện khó khăn, cha mẹ hiện già yếu, bệnh nặng cho bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 02/2020, bị cáo Nguyễn Hoài N đã nhiều lần đến khu vực khóm M, P, N mua ma túy của một người tên Quy (chưa xác định được lai lịch) đem về phân chia thành các bịch nhỏ để bán và sử dụng cho bản thân. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận

đã bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Anh L (thường gọi là Tri), Đặng văn K (thường gọi Tý Lát)... Lần cuối cùng là ngày 28/02/2020, bị cáo bán cho Luân 01 bịch ma túy “đá”. Bị cáo đã khai nhận số ma túy thu giữ tại phòng trọ bị cáo có khối lượng 31,5159 gam ma túy loại Methamphetamine là của bị cáo để bán và sử dụng cho bản thân. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Đối với bị cáo Nguyễn Hoài N đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy và thu giữ của bị cáo 31.5159 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N bị xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xét xử thật nghiêm khắc.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo đã bị xét xử 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 01/5/2019 nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng. Cơ quan điều tra đã thu giữ : 01 phong bì niêm phong, Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: 24,9985g; 01 phong bì niêm phong, Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu E: 2,1690g; 01 phong bì niêm phong, Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu F: 3,3724g (mặt trước của các phong bì có ghi vụ 137/GĐTP/2020, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Ngọc Thanh T, thượng tá Nguyễn Khắc H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa); 01 (một) bình thủy tinh trên đầu có gắn ống thủy tinh uốn cong và một đoạn ống hút nhựa không chứa gì. Các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, sử dụng số thuê bao 0856565624, 0332257705; 01 cân điện tử mini màu đen không rõ nhãn hiệu sử dụng vào phạm tội và số tiền 7.500.000đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài N.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoài N** 16 (mười sáu) năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi vụ 137/GĐTP/2020, Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: 24,9985g. Mặt sau có chữ ký của Nguyễn Ngọc Thanh Tr, thượng tá Nguyễn Khắc H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi vụ 137/GĐTP/2020, Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu E: 2,1690g. Mặt sau có chữ ký của Nguyễn Ngọc Thanh T, thượng tá Nguyễn Khắc H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi vụ 137/GĐTP/2020, Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu F: 3,3724g. Mặt sau có chữ ký của Nguyễn Ngọc Thanh T, thượng tá Nguyễn Khắc H và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) bình thủy tinh trên đầu có gắn ống thủy tinh uốn cong và một đoạn ống hút.

Tuyên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, sử dụng số thuê bao 0856565624, 0332257705; 01 cân điện tử mini màu đen không rõ nhãn hiệu và số tiền 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa và Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số 2689290 ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoài N phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- PV 27, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Trâm